

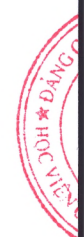
*

BÁO CÁO THỐNG KÊ ĐỐI SÁNH
Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn 2017 -2022

Giai đoạn 2017-2022, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương, cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Học viện tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển Học viện ở những giai đoạn tiếp theo. Dưới đây là kết quả thống kê đối sánh thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn 2017 -2022. Cụ thể:

Bảng 1.1. Bảng kết nối các giá trị cốt lõi và giá trị văn hóa với tầm nhìn, sứ mạng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tầm nhìn	Sứ mạng	Giá trị cốt lõi	Giá trị văn hóa
Đến năm 2045: 1. Học viện là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục của Việt Nam trong các lĩnh vực lý luận chính trị, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, tư tưởng - văn hoá, báo chí, tuyên truyền và truyền thông.	Học viện có sứ mệnh nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, tuyên truyền, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.	Đoàn kết Dân chủ Đổi mới Sáng tạo Chất lượng Công hiến	Phát huy truyền thống, Nhân văn Hạnh phúc



Tầm nhìn	Sứ mạng	Giá trị cốt lõi	Giá trị văn hóa
2. Học viện phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế; trung tâm nghiên cứu có tầm ảnh hưởng về lý luận chính trị, báo chí và truyền thông tại Đông Nam Á và châu Á. Học viện phấn đấu đến năm 2045 trở thành trường đại học hàng đầu tại châu Á.			

Bảng 1.2. Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi và Giá trị văn hóa

Nội dung	Giai đoạn 2014-2020	Giai đoạn 2020-2030	Ghi chú
Tầm nhìn	Là cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực chính trị - tư tưởng văn hóa báo chí và truyền thông, Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới.	Đến năm 2030, Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế; trung tâm nghiên cứu có tầm ảnh hưởng về lý luận chính trị, báo chí và truyền thông tại Đông Nam Á và châu Á. Học viện phấn đấu đến	Có thay đổi

Nội dung	Giai đoạn 2014-2020	Giai đoạn 2020-2030	Ghi chú
		năm 2045 trở thành trường đại học hàng đầu tại châu Á.	
Sứ mạng	Là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí truyền thông và một số ngành khoa học xã hội nhân văn khác	Học viện có sứ mệnh nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, tuyên truyền, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.	Có thay đổi
Giá trị cốt lõi	Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Chất lượng - Cống hiến	Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Sáng tạo - Chất lượng - Cống hiến	Có thay đổi
Giá trị văn hóa		Nhân bản và hạnh phúc	Mới

Bảng 2.1. So sánh điểm cải tiến Quy chế tổ chức và hoạt động Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nội dung so sánh	Quy chế tổ chức và hoạt động năm 2015	Quy chế tổ chức và hoạt động năm 2022
1. Cơ cấu tổ chức	Ban giám đốc là tổ chức quản trị cao nhất. Có cơ cấu bộ môn thuộc Trường.	Hội đồng trường là tổ chức quản trị cao nhất, phân chia rõ các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện. Bỏ quy định về Bộ môn thuộc Học viện để quản lý thống nhất và đồng bộ giữa các đơn vị.
2. Trách nhiệm giải trình và quyền tự chủ	Không quy định	Quy định rõ trách nhiệm giải trình và quyền tự chủ
3. Quy định về các bên liên quan	Không quy định	Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan
4. Quy định về các hoạt động đào tạo, ĐBCL, HTQT, NCKH	Chỉ quy định chung chung về nội dung quản lý công tác đào tạo, ĐBCL, HTQT, NCKH	<ul style="list-style-type: none"> - Về đào tạo: Quy định cụ thể trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, mở ngành, chuyên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, giáo trình, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, văn bằng, chứng chỉ. - Về ĐBCL: Quy định rõ nội dung hoạt động và công tác quản lý hoạt động ĐBCL, kiểm định chất lượng. - Về KHCN: Quy định rõ nội dung hoạt động và công tác quản lý hoạt động KHCN.

Nội dung so sánh	Quy chế tổ chức và hoạt động năm 2015	Quy chế tổ chức và hoạt động năm 2022
		- HTQT: Quy định rõ mục tiêu, nội dung hoạt động và công tác quản lý hoạt động HTQT.

Bảng 2.2. Số lượng văn bản tổ chức quản lý được rà soát, cải tiến trước và sau Luật Giáo dục ĐH ban hành của Nhà trường theo các mảng hoạt động

Mảng văn bản	Trước khi thay đổi Luật giáo dục	Sau khi thay đổi Luật giáo dục
Văn bản quản lý chung	26	5
Văn bản về tuyển sinh, đào tạo	18	15
Văn bản về người học và PVCD	12	8
Văn bản HTQT	7	3
Văn bản về ĐBCL	11	7
Văn bản về TCNS	9	7
Văn bản về tài chính, tài sản	3	2
Tổng số:	86	47

Bảng 4.1. Bảng kết nối giữa tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi với mục tiêu chiến lược

Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi	Mục tiêu chiến lược
<p>Tầm nhìn</p> <p>Đến năm 2045, Học viện là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục của Việt Nam trong các lĩnh vực lý luận chính trị, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, tư tưởng - văn hoá, báo chí, tuyên truyền và truyền thông; Học viện phấn</p>	<p>- Lĩnh vực Quản trị:</p> <p>+ Mục tiêu chiến lược 1: <i>Đổi mới quản trị Nhà trường theo hướng tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm</i></p>

đầu đến năm 2030 trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế; trung tâm nghiên cứu có tầm ảnh hưởng về lý luận chính trị, báo chí và truyền thông tại Đông Nam Á và châu Á. Học viện phấn đấu đến năm 2045 trở thành trường đại học hàng đầu tại châu Á

- + Mục tiêu chiến lược 2: *Hiện đại hóa cơ sở vật chất phù hợp với sự phát triển Nhà trường đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.*
- Lĩnh vực hợp tác quốc tế
 - + Mục tiêu chiến lược 1: *Tạo môi trường thúc đẩy các hoạt động hội nhập quốc tế tại trường.*
 - + Mục tiêu chiến lược 2: *Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong toàn trường.*
 - + Mục tiêu chiến lược 3: *Nâng cao uy tín/hình ảnh Nhà trường trong cộng đồng quốc tế và khu vực.*
- Lĩnh vực đào tạo:
 - + Mục tiêu chiến lược 1: *Kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực.*
 - + Mục tiêu chiến lược 4: *Khẳng định vị thế của Nhà trường trong nước, khu vực, quốc tế thông qua hoạt động kiểm định và xếp hạng.*
 - + Mục tiêu chiến lược 2: *Trở thành lựa chọn số 1 của người học về lý luận chính trị, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, tư tưởng - văn hoá, báo chí, tuyên truyền, truyền thông và là nơi người học ở vị trí trung tâm của quá trình đào tạo, bồi dưỡng*
 - + Mục tiêu chiến lược 3: *Các chương trình đào tạo được thiết kế, triển khai theo hướng phát triển năng lực; đáp ứng chuẩn quốc tế, Nâng cao chất lượng dạy và học đảm bảo hướng đến đạt chuẩn đầu ra.*
 - + Mục tiêu chiến lược 4: *Ít nhất 90% có việc làm phù hợp. Văn bằng Học viện cấp có giá trị và uy tín học*

	<p><i>thuật tại Việt Nam và hướng tới được công nhận quốc tế</i></p> <p>- Lĩnh vực NCKH:</p> <p>+ Mục tiêu chiến lược <i>Trở thành trung tâm quốc gia nghiên cứu lý luận chính trị, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, tư tưởng - văn hoá, báo chí, tuyên truyền, truyền thông với đội ngũ chuyên gia đầu ngành; Phát triển và đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ theo định hướng nghiên cứu ứng dụng để nâng cao chất lượng đào tạo; chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số, nâng cao vị thế khoa học của nhà trường trong và ngoài nước.</i></p>
<p>Sứ mạng</p> <p>Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, tuyên truyền, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác</p>	<p>- Lĩnh vực Hợp tác quốc tế</p> <p>+ Mục tiêu chiến lược 1: <i>Trở thành đối tác quốc tế có trách nhiệm và tin cậy; lấy hợp tác quốc tế làm đòn bẩy, giải pháp chiến lược thúc đẩy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học</i></p> <p>+ Mục tiêu chiến lược 2: <i>Xây dựng Học viện là đối tác có trách nhiệm và tin cậy, nơi thu hút các cá nhân, tổ chức quốc tế có uy tín đến giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật.</i></p> <p>+ Mục tiêu chiến lược 3: <i>Mở rộng mạng lưới quan hệ quốc tế với các nước trên thế giới trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và cùng có lợi; chú trọng mối quan hệ truyền thống; đồng thời thúc đẩy mở rộng các quan hệ chiến lược, bền vững</i></p>

- + Mục tiêu chiến lược 4: Đa dạng hóa chương trình hợp tác các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Học viện nhằm tăng cường vị thế của Học viện trong khu vực và trên thế giới, tranh thủ nguồn lực nước ngoài để nâng cấp cơ sở vật chất-kỹ thuật và nâng cao trình độ, năng lực cán bộ.
- + Mục tiêu chiến lược 5: Tăng cường liên kết các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với thế mạnh và định hướng phát triển của Học viện
- + Mục tiêu chiến lược 6: Trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu uy tín trong khu vực và quốc tế về một số lĩnh vực có thế mạnh của Học viện
- Lĩnh vực đào tạo:
 - + Mục tiêu chiến lược 1: Hệ thống bảo đảm chất lượng được chuẩn hóa, tuân thủ nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn và định hướng toàn bộ hoạt động của Học viện. Hướng tới đánh giá chất lượng trong nước tất cả các chương trình đào tạo và đánh giá quốc tế một số chương trình đào tạo trọng điểm; Kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực
 - + Mục tiêu chiến lược 4 Khẳng định vị thế của Nhà trường trong nước, khu vực, quốc tế thông qua hoạt động gắn sao, và xếp hạng.
 - + Mục tiêu chiến lược 2: Phát triển quy mô đào tạo phù hợp với định hướng phát triển Trường.

	<p>+ Mục tiêu chiến lược 3: <i>Các chương trình đào tạo được thiết kế, triển khai theo hướng phát triển năng lực; đáp ứng chuẩn quốc tế</i></p> <p>+ Mục tiêu chiến lược 5: <i>Nâng cao chất lượng dạy và học đảm bảo hướng đến đạt chuẩn đầu ra; người học và PVCĐ: Nuôi dưỡng môi trường học thuật, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học; Nâng cao hiệu quả các chương trình triển khai, lan tỏa những tác động tích cực, thúc đẩy các giá trị hữu ích nhằm góp phần giải quyết một cách thiết thực các tiến của xã hội thông qua các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng.</i></p> <p>- Lĩnh vực NCKH: Mục tiêu chiến lược: <i>Phát triển và đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ theo định hướng nghiên cứu ứng dụng để nâng cao chất lượng đào tạo; chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số, nâng cao vị thế khoa học của nhà trường trong và ngoài nước.</i></p> <p>-Lĩnh vực cơ sở vật chất kỹ thuật: Mục tiêu chiến lược: <i>Tăng cường tích lũy và quản lý nguồn lực chiến lược để xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, thân thiện và khuyến khích sáng tạo.</i></p>
<p>Giá trị cốt lõi</p> <p>1. Đoàn kết: Là nền tảng để tập trung sức mạnh, thống nhất ý chí và hành động, hướng tới mục tiêu chung và chiến lược phát triển của Học viện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Lĩnh vực Đào tạo + Lĩnh vực Khoa học + Lĩnh vực Hợp tác quốc tế + Lĩnh vực Nguồn nhân lực

<p>2. Dân chủ: Là môi trường cùng tham gia, khơi dậy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của Học viện.</p> <p>3. Đổi mới: Là phương thức và động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện, không ngừng của Học viện.</p> <p>4. Sáng tạo: Là điều kiện để cán bộ, giảng viên và người học phát triển trí tuệ và kiến tạo tri thức.</p> <p>5. Chất lượng: Là mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động của Học viện, hướng tới xây dựng văn hóa chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 6. Công hiến: Là trách nhiệm, lý tưởng, lối sống của mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hướng tới thành công của người học và sự phát triển của Học viện 	<p>+ Lĩnh vực cơ sở vật chất – kỹ thuật</p>
--	---

Bảng 4.2. Tổng hợp số lượng mục tiêu chiến lược và chỉ số thực hiện chính giai đoạn 2020-2025

ST T	Mảng chiến lược	Số lượng Mục tiêu chiến lược	Số lượng Chỉ số thực hiện chính
1	Quản trị	4	7
2	Hợp tác quốc tế	7	10
3	Đào tạo	8	12
4	NCKH	1	12
5	Cơ sở vật chất – kỹ thuật	1	12
Tổng số		21	53

Bảng 4.3. Tổng kết chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2018-2020

STT	Lĩnh vực	Tổng kết chỉ tiêu chiến lược
1	Đào tạo	<p>4 nhóm giải pháp với 100% các hoạt động đều được triển khai thực hiện. Các chỉ tiêu trong nhóm giải pháp 1.1, 1.2 và 1.3 đều hoàn thành và đạt 100% chỉ tiêu đề ra, trong đó nhóm giải pháp 1.1 có 01 chỉ tiêu vượt hơn mức đề ra (1.1.1). Nhóm giải pháp 1.4 đạt 55% các chỉ tiêu đạt ra hơn 80% các chỉ tiêu đã hoàn thành. Các chỉ tiêu đánh giá được ghi nhận hoàn thành tốt cùng như đã vượt các chỉ số đề ra như: Số lượng các nhà tuyển dụng đối tác chiến lược với trường được mở rộng thêm; Số lượng đề tài nghiên cứu từ cấp Bộ trở lên được thực hiện để gắn kết phục vụ xã hội - cộng đồng; Tỷ lệ SV tốt nghiệp trong vòng một năm có nhu cầu tìm việc được giới thiệu việc làm thành công; Số lượt SV được tư vấn để triển khai các ý tưởng khởi nghiệp; Số lượng chương trình, hoạt động tình nguyện của SV; Số lượng hội thảo, chương trình phát triển kỹ năng sống, làm việc và phương pháp học đại học cho SV. Các chỉ tiêu này ghi nhận sự nỗ lực hoàn thành của các Khoa như: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Ngoại ngữ, Kinh tế chính trị, Xuất bản, Xã hội học, Xây dựng Đảng, Triết học, Xã hội, Quan hệ quốc tế cùng với các đơn vị như: Phòng CTCT và hỗ trợ SV, Đoàn Thanh niên – Hội SV</p> <p>đạt 100% các chỉ tiêu về công tác Đảm bảo chất lượng, trong đó chỉ tiêu có 2 chỉ tiêu vượt mức đặt ra (gồm 9.1.3 và 9.2.2)</p>
2	NCKH	<p>Đa số các chỉ tiêu trong nhóm giải pháp 2.1 và 2.2 đều hoàn thành. Các chỉ tiêu đánh giá được ghi nhận hoàn thành tốt cùng như đã vượt các chỉ số đề ra như: Số lượng đề tài NCKH các cấp; Số lượng bài báo ISI/SCOPUS; Số lượng hội thảo khoa học cấp</p>

STT	Lĩnh vực	Tổng kết chỉ tiêu chiến lược
		Trường/Khoa. Các chỉ tiêu này ghi nhận sự nỗ lực hoàn thành của các Khoa như: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Ngoại ngữ, Kinh tế chính trị, Xuất bản, Xã hội học, Xây dựng Đảng, Triết học, Xã hội, Quan hệ quốc tế
3	Nguồn nhân lực	các chỉ tiêu về tập huấn và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, số lượt GV nước ngoài tham gia thỉnh giảng tại khoa đã đạt các chỉ tiêu đề ra.
4	CSVC	đa số các chỉ tiêu mảng cơ sở vật chất đều hoàn thành, trong đó ghi nhận sự cải tiến của Thư viện thành không gian học tập chung, đáp ứng các tiêu chuẩn tương đương của một số nước tiên tiến trong khu vực
5	Quản lý và chính sách	Trong 5 nhóm giải pháp cho lĩnh vực Quản lý và chính sách, có 5 nhóm giải pháp đạt 100% (chiếm tỉ lệ 71.43%), 1 nhóm giải pháp đạt 50% (chiếm tỉ lệ 14.3%) và 1 nhóm giải pháp đạt 30% (chiếm tỉ lệ 14.27%). Nhìn chung, Nhà trường đã phần lớn hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra, cần chú trọng hơn trong việc cải thiện chính sách và hoàn thiện hệ thống văn bản của Nhà trường trong giai đoạn còn lại
6	Tài chính	có 5 nhóm giải pháp đạt 100% (chiếm tỷ lệ 80% trên tổng số giải pháp) và có 1 nhóm giải pháp đạt 30% (chiếm tỷ lệ 20% trên tổng số giải pháp)
7	HTQT	trong tổng 11 giải pháp đã đặt ra, có 7 giải pháp đạt 100% (chiếm tỷ lệ 64%), 1 giải pháp đạt 70% (chiếm tỷ lệ 10%), 1 giải pháp đạt 50% (chiếm tỷ lệ 10%) và 2 giải pháp đạt 30% (chiếm tỷ lệ 16%). Công tác Hợp tác quốc tế còn cần chú trọng đến việc hoàn thiện

STT	Lĩnh vực	Tổng kết chỉ tiêu chiến lược
		quy trình báo cáo giữa các đơn vị trong toàn trường và phòng Hợp tác quốc tế

Bảng 4.4. Số lượng Chỉ số thực hiện chính Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn 2020-2025

STT	Mảng chiến lược	Số lượng Chỉ số thực hiện chính
1	Đào tạo	19
2	Khoa học	7
3	Nguồn nhân lực	8
4	Hợp tác quốc tế	10
5	Cơ sở vật chất – kỹ thuật	12
Tổng số		55

Nơi nhận:

- HVCTQGHCM (để b/c),
- BGĐHV,
- Hội đồng Trường,
- Các đơn vị trực thuộc,
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Sơn